TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HSST
Ngày: 09 - 07 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh;

2. Bà Phan Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Viễn Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Minh C - sinh năm 1996, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp TQ, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trương Văn H, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1963; Bị cáo có 06 anh chị em lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2020 chuyển sang tạm giam từ ngày 09/4/2020 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu tỉnh Tiền Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

+ Anh **Lê Hoàng Khánh N**, sinh năm 1999

+ Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện CT, Tỉnh Tiền Giang.

***- Người làm chứng*:**

+ Anh **Đồng Nguyên T1**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, Tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoản 21 giờ ngày 02/4/2020 bị cáo Trương Minh C điện thoại cho Lê Hoàng Khánh N đến nhà để nhờ chở đi công việc và được N đồng ý. N sử dụng xe mô tô hai bánh loại Exciter biển số 63B3-836.34 đến nhà của C. Tại đây, bị cáo C trực tiếp điều khiển xe của N và chở N đến cây xăng cặp QL1A đoạn gần khu vực ngã ba Phú Mỹ thuộc xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và dừng xe lại ở ven đường. Bị cáo kêu N ngồi trên xe đợi còn bị cáo đi bộ vào hẻm gặp một người nam (không rõ họ tên địa chỉ) để mua một bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau khi có ma túy, C cất vào túi quần phía trước bên phải, rồi đi ra chổ N đang đợi và điều khiển xe chở N về nhà của mình. Khi đến gần nhà nghỉ TV thuộc Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành kết hợp Công an xã Tân Lý Tây chặn dừng xe, do hoảng sợ nên bị cáo C dùng tay phải lấy bịch ma túy trong túi quần bên phải bỏ xuống lề đường nơi C đang đứng cách khoảng 10cm - đến 20cm, nhưng bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

1. Một gói niêm phong, bên trong có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng ghi là ma túy tổng hợp dạng đá, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Trương Minh C.

2. Một xe mô tô hai bánh loại Exciter biển số 63B3-836.34.

3. Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20.

Tại bản kết luận giám định số 67/KLGĐ-PC09 ngày 04/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: mẫu tinh thể màu trắng trong một gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Trương Minh C, gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1243 gam, loại Mathamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKKCT ngày 04 tháng 06 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trương Minh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Minh C đã khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Lê Hoàng Khánh N trình bày: N và bị cáo C là bạn bè, vào khoảng 21 giờ ngày 02/4/2020 N đang ở nhà thì C gọi điện thoại kêu đến nhà của C chở đi công chuyện, khi đến nơi thì C điều khiển xe chở N đi về hướng ngã ba Phú Mỹ gần cây xăng cặp Quốc lộ 1A thì C dừng lại kêu ngồi chờ ở bên ngoài, còn C đi bộ vào trong hẻm. Khoảng 05 phút sau C trở ra và điều khiển xe đi về hướng Tân Lý Đông, khi chạy đến gần nhà nghỉ TV thì có lực lượng Công an chặn kiểm tra thu giữ một bịch ma túy trên mặt đường cặp lề lộ gần nơi C và N đang đứng dừng xe. Sau đó công an lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ bịch ma túy đó. N hoàn toàn không biết C có bịch ma túy, chỉ khi

công an kiểm tra và nghe C khai với công an trên tay có lấy bịch ma túy bỏ xuống lộ, lúc này anh mới biết.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Lê Văn T trình bày: Xe mô tô hai bánh biển số 63B3-836.34 loại Exciter thuộc quyền sở hữu của ông. Vào ngày 02/04/2020 con trai ông là Lê Hoàng Khánh N dùng xe này chở bạn đi và bị bắt vì tội tàng trữ trái phép chất ma túy ông hoàn toàn không biết, và có yêu cầu xin nhận lại xe.

Quá trình điều tra, người làm chứng là Đồng Nguyên T1 trình bày: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/4/2020, anh có thấy lực lượng công an chặn dừng kiểm tra hai người thanh niên đi trên xe một mô tô và thấy lực lượng công an thu giữ một gói nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng gần lề lộ nơi hai người thanh niên bị bắt. Anh có nghe người thanh niên bị bắt khai với công an về bịch tinh thể màu trắng đó là ma túy đá, nên lực lượng công an lập biên bản thu giữ và bắt người.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Minh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trương Minh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,0995gam được niêm phong trong hai bì thư ký hiệu vụ số 67.

+ Đối với xe mô tô hai bánh biển số 63B3-836.34 hiệu Exciter, bị cáo C dùng vào việc đi mua ma túy, N và ông T hoàn toàn không biết. Đối với một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20 là của cá nhân bị cáo C nhưng không có sử dụng vào việc giao dịch mua ma túy. Tất cả tài sản này công an điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng qui định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trương Minh C, do không rõ họ tên và địa chỉ, và không có cơ sở xác minh, xử lý.

- Đối với Lê Hoàng Khánh N là bạn của bị cáo C, khi được bị cáo nhờ chở đi công việc thì N đồng ý, chứ hoàn toàn không biết C sử dụng xe của anh để đi mua ma túy. Do đó, không có cơ sở xem xét là đồng phạm với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sự thừa nhận này còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cở sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/4/2020 bị cáo Trương Minh C gọi điện thoại cho bạn là Lê Hoàng Khánh N đến nhà của bị cáo nhờ chở đi công việc. Đến khu vực gần cây xăng ở ngã ba Phú Mỹ bị cáo dừng xe để N ngồi chờ ở ngoài, một mình đi vào hẻm gặp một người nam (không biết rõ họ tên địa chỉ) để hỏi mua một bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó bị cáo trở ra và điều khiển xe mô tô hai bánh loại Exciter biển số 63B3-836.34 chở N về nhà của mình tại ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông, Châu Thành, Tiền Giang. Khi đến đoạn đường gần nhà nghỉ TV thuộc Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an chặn dừng kiểm tra, lúc này bị cáo hoảng sợ nên dùng tay phải lấy bịch ma túy từ trong túi quần bên phải phía trước mà bị cáo đang mặc và bỏ xuống lề đường nơi bị cáo và N đang đứng. Lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Tổng trọng lượng ma túy là 0,1243 gam loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Minh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi tàng trữ phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quy định pháp luật và quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội và làm gia tăng các loại tội phạm. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rất rõ việc tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi này cho đến khi bị bắt. Điều này cho thấy ý thức của bị cáo xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là trường hợp nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ sức giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhận thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo mới phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai mua của một người nam không biết rõ họ tên và địa chỉ ở trong con hẻm gần ngã ba Phú Mỹ, Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Do đó bị cáo C phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với khối lượng 0,0995 gam là loại Methamphetamine còn lại trong vụ án sau khi lấy mẫu gởi giám định, được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 67 ghi ngày 04/4/2020, là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hai bánh loại Exciter biển số 63B3-836.34 mà bị cáo C dùng làm phương tiện để đi mua ma túy sử dụng, xe mô tô này do ông Lê Văn T, sinh năm 1970, địa chỉ Ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang là chủ sở hữu. Ông T giao cho con là Lê Hoàng Khánh N sử dụng quản lý. Bị cáo điều khiển xe chở N đi mua ma túy, ông T và N hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe mô tô này để phạm tội. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành trả lại cho ông T là có cơ sở. Ông T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20 bị cáo dùng để sử dụng cá nhân, không dùng để giao dịch mua ma túy, do đó không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

[7] Đối với người nam bán ma túy cho bị cáo C, hiện không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Lê Hoàng Khánh N là bạn của bị cáo Trương Minh C, hoàn toàn không biết bị cáo C mua ma túy của ai, số lượng bao nhiêu và cũng không biết việc bị cáo C cất giấu ma túy trong túi quần của bị cáo, đồng thời cũng không có hùn tiền mua ma túy với bị cáo C. Do đó không có cơ sở xác định Lê Hoàng Khánh N là đồng phạm với bị cáo.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có cơ sở phù hợp với qui định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị chưa đủ sức răng đe đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Minh C** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

- Căn cứ vào các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: phạt bị cáo Trương Minh C 01 **(một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/4/2020.

2. Về vật chứng:

- Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

∗ Tịch thu tiêu hủy:

+ Số lượng ma túy còn lại được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 67 ngày 04/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,0995 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói ny lon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 18/6/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

3.Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS-AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm